

BỆNH KÝ SINH TRÙNG DO BÀO TỬ SỢI TRÊN CÁ CHÉP (*CYPRINUS CARPIO*) TẠI MỘT SỐ TRẠI NUÔI CÁ Ở HÀ NỘI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

Bùi Quang Tê¹, Vũ Đức Hạnh², Trần Hải Thanh², Nguyễn Thị Hồng Chiên²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được tiến hành trên cá chép nuôi ở một số trại cá ở Hà Nội. Từ những mẫu cá bột, cá hương, cá giống nhiễm ký sinh trùng đã tìm thấy và xác định được 8 loài bào tử sợi thuộc 2 giống ký sinh trên cá chép, đó là *Myxobolus toyamai* Kudo, 1919; *M. anisocapsularis* Schulman, 1966; *M. toyamai* Kudo, 1915; *M. artus* Achmerov, 1960; *M. cyprinid* Doflein, 1898; *M. achmerovi* Schulman, 1966; *Thelohanellus catlae* Chakrawarty et Basu, 1958; *Th. acuminatus* Ha Ky, 1968. Cá bột, cá hương, cá giống bị nhiễm bào tử sợi với tỷ lệ khác nhau. Ở giai đoạn cá bột chưa phát hiện thấy cá bị nhiễm bào tử sợi; ở giai đoạn cá hương đã phát hiện được cá bị nhiễm 4 loài bào tử sợi, đó là *Myxoboluskoi*, *Myxobolus toyamai*, *Myxobolus achmerovi*, *Thelohanellus catlae*; ở giai đoạn cá giống đã phát hiện được cá bị nhiễm 8 loài bào tử sợi là *Myxobolus toyamai*; *M. anisocapsularis*; *M. toyamai*; *M. artus*; *M. cyprini*; *M. achmerovi*; *Thelohanellus catlae*; *Th. acuminatus*. Để hạn chế bệnh bào tử sợi ký sinh và lây lan trên cá chép ở cả giai đoạn phát triển từ cá bột đến cá giống thì khi chuẩn bị ao ương, ao cần được tát/thao cạn, khử trùng ao bằng vôi nung với liều lượng là 10 kg vôi/100 m² ao, phơi đáy ao từ 3 - 7 ngày để diệt các bào tử sợi trong bùn đáy ao. Dùng thuốc VICATO khử trùng đáy ao thay cho vôi nung với liều lượng 10g thuốc/m² ao.

Từ khóa: bào tử sợi, cá chép, cá bột, cá hương, cá giống

Myxosporean parasite on common carp (*Cyprinus carpio*) in some fish rearing farms in Ha Noi and preventive measure

Bui Quang Te, Vu Duc Hanh, Tran Hai Thanh, Nguyen Thi Hong Chien

SUMMARY

A study on Myxosporean parasite on common carp rearing in some fish farms in Ha Noi was carried out. From the fish samples including larvae, fries, fingerlings, 8 Myxosporean species of 2 Myxobolus genera, consisting of *Myxobolus toyamai* Kudo, 1919; *M. anisocapsularis* Schulman, 1966; *M. toyamai* Kudo, 1915; *M. artus* Achmerov, 1960; *M. cyprinid* Doflein, 1898; *M. Achmerovi* Schulman, 1966; *Thelohanellus catlae* Chakrawarty et Basu, 1958; *Th. acuminatus* Ha Ky, 1968 were identified and classified. The common carp larvae, fries and fingerlings were infected by Myxobolus with different prevalence. In this study, the Myxosporea infection on larvae was not detected; the fries were infected with 4 species (*Myxoboluskoi*, *Myxobolus toyamai*, *Myxobolus achmerovi*, *Thelohanellus catlae*), and the fingerlings were infected with 8 species (*Myxobolus toyamai*; *M. anisocapsularis*; *M. toyamai*; *M. artus*; *M. cyprini*; *M. achmerovi*; *Thelohanellus catlae*; *Th. Acuminatus*). In order to control the infection of this parasite on common carp from larva to fingerling stages, when preparation of the rearing pond, pond water should be discharged, pond bottom should be dried in 3 - 7 days and disinfected by 10 kg CaCO₃ per 100 m² pond or 10g VICATO per m² pond.

Keywords: Myxosporean, common carp, larva, fry, fingerling.

¹ Hội nghề cá Việt Nam

² Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam